

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
BAN CHỈ ĐẠO AN TOÀN  
CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 10131/BCĐ-ATMT**  
V/v tổng kết và tổ chức Tuần lễ  
Quốc gia AT-VSLĐ-PCCN lần  
thứ 11 năm 2009

*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2008*

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Kính gửi:

**ĐẾN**

CV Số: .....**176**.....  
Ngày **23** tháng **10** năm **2008**  
Lưu hồ Sơ: .....

- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty 91, 90;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Tuần lễ Quốc gia An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ (AT-VSLĐ-PCCN) Trung ương tại Công văn số 3353/BCĐTLQG-ATLĐ ngày 19 tháng 9 năm 2008 về việc tổ chức Tuần lễ Quốc gia AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 11 năm 2009, Ban Chỉ đạo An toàn công nghiệp và Tuần lễ Quốc gia AT-VSLĐ-PCCN Bộ Công Thương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo an toàn công nghiệp) hướng dẫn các Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty 91, 90 và các đơn vị trực thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là đơn vị) tổng kết công tác AT-VSLĐ-PCCN năm 2008 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 11 năm 2009 như sau:

**A. TỔNG KẾT AT-VSLĐ-PCCN NĂM 2008**

Nội dung tổng kết tập trung vào việc đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật và hưởng ứng các phong trào của Nhà nước, Bộ, các đoàn thể về công tác AT-VSLĐ-PCCN trong năm 2008. Đánh giá kết quả thực hiện cụ thể theo các nội dung như sau:

1. Đánh giá thực hiện công tác AT-VSLĐ-PCCN theo Chỉ thị số 09/CT-BCT ngày 09 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tăng cường thực hiện công tác AT-VSLĐ-PCCN trong ngành công thương;
2. Tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức, thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn (quy phạm cũ), quy định về AT-VSLĐ-PCCN; các nội dung của kế hoạch bảo hộ lao động;
3. Các chương trình hành động và kết quả đạt được sau Tuần lễ Quốc gia về AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 10 năm 2008;
4. Thống kê tình hình tai nạn lao động, cháy nổ và sức khỏe người lao động; thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp theo quy định;
5. Việc áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công tác kỹ thuật AT-VSLĐ-PCCN;

6. Việc đảm bảo môi trường lao động và cảnh quan xanh, sạch, đẹp; công tác đo đạc, quan trắc môi trường và những biện pháp cải thiện môi trường lao động;

7. Tổng hợp số liệu về công tác AT-VSLĐ-PCCN (theo phụ lục 01).

Nội dung tổng kết cần đánh giá đúng những nội dung đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân, những kiến nghị giải pháp, đề xuất đối với cơ quan quản lý, cũng như đối với người sử dụng lao động, người lao động. Đặc biệt cần phân tích kỹ nguyên nhân các sự cố, tai nạn nghiêm trọng, tai nạn chết người, cháy nổ để rút kinh nghiệm và khắc phục cho những năm tiếp theo.

Tổng kết gắn với các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có tác dụng động viên, phát huy việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ-PCCN. Việc bình xét thi đua khen thưởng thực hiện theo Công văn số 2546/BCN-KTAT ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Ban Chỉ đạo an toàn công nghiệp về việc hướng dẫn thi đua khen thưởng công tác AT-VSLĐ.

Các đơn vị gửi Báo cáo tổng kết và hồ sơ đề nghị Bộ Công Thương khen thưởng về công tác AT-VSLĐ-PCCN về Thường trực Ban Chỉ đạo an toàn công nghiệp (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) trước ngày 15 tháng 01 năm 2009.

#### **B. TỔ CHỨC HƯỞNG ỨNG TUẦN LỄ QUỐC GIA AT-VSLĐ-PCCN LẦN THỨ 11 NĂM 2009.**

Tuần lễ Quốc gia AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 11 năm 2009 được phát động với chủ đề ***“Nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm và tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội trong công tác an toàn - vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ”***.

Thời gian tổ chức ***từ ngày 15 đến ngày 21 tháng 03 năm 2009.***

Tỉnh Lâm Đồng là địa phương được chọn để tổ chức Tuần lễ AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 11 mang tính chất quốc gia.

Nội dung và cách thức tổ chức theo hướng dẫn tại Công văn số 7156/BCN-KTAT ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Ban Chỉ đạo an toàn công nghiệp. Cụ thể một số nội dung chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia;
- Xây dựng Chương trình hành động AT-VSLĐ-PCCN năm 2009 của đơn vị;
- Thực hiện công tác huấn luyện AT-VSLĐ-PCCN cho người lao động, người làm công tác AT-VSLĐ và người sử dụng lao động;
- Tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, tự kiểm tra nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời những nguy cơ mất an toàn, hiện tượng vi phạm các quy định và điều kiện lao động chưa đạt yêu cầu;

- Tổ chức ký cam kết thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ-PCCN, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cải thiện điều kiện lao động trong các phân xưởng, đội, tổ sản xuất;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phát động các phong trào thực hiện thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ-PCCN tại đơn vị;

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Việc tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia AT-VSLĐ-PCCN phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức và hướng về cơ sở trực tiếp sản xuất; thu hút được sự quan tâm và tham gia tích cực của đông đảo người sử dụng lao động, người lao động và toàn xã hội vào công tác AT-VSLĐ-PCCN.

Các đơn vị gửi kế hoạch tổ chức Tuần lễ Quốc gia lần thứ 11 trước ngày 15 tháng 01 năm 2009 và báo cáo tổng hợp các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia (Phụ lục 2) trước ngày 15 tháng 5 năm 2009 về Thường trực Ban Chỉ đạo an toàn công nghiệp để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương.

Mọi sự cần thiết đề nghị liên hệ Thường trực Ban Chỉ đạo an toàn công nghiệp và Tuần lễ Quốc gia AT-VSLĐ-PCCN Bộ Công Thương:

Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

Địa chỉ: số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội,

Điện thoại: 04 2221 8320, fax: 04 2221 8321./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Đỗ Hữu Hào;
- BCĐTLQGTW;
- Thành viên BCĐ ATCN;
- Lưu: VT, BCĐATCN.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**CỤC TRƯỞNG  
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP  
Đỗ Quang Vinh**

Cơ quan chủ quản:  
Tên đơn vị:

..., Ngày...tháng....năm 200...

**BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC  
AN TOÀN- VỆ SINH LAO ĐỘNG - PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ  
NĂM 2008**

(Kèm theo Công văn số /BCT-ATMT ngày tháng 10 năm 2008)

| Các chỉ tiêu                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Ghi<br>chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|------------|
| <b>1. Lao động</b><br>- Tổng số lao động<br>- Số lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc,<br>độc hại, nguy hiểm (Loại IV, V, VI)                                                                                              |                |             |            |
| <b>2. Tai nạn lao động:</b><br>- Tổng số vụ tai nạn lao động<br>- Số vụ có người chết<br>- Tổng số người bị tai nạn lao động<br>- Số người chết vì tai nạn lao động                                                               |                |             |            |
| <b>3. Cháy nổ:</b><br>- Tổng số vụ cháy nổ:<br>- Tổng số người bị nạn do cháy nổ:<br>- Tổng số người chết do cháy nổ                                                                                                              |                |             |            |
| <b>4. Bệnh nghề nghiệp:</b><br>- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp:<br>- Số người phải nghỉ mất sức và nghỉ hưu trước<br>tuổi vì BNN                                                                                              |                |             |            |
| <b>5. Huấn luyện</b><br>- Số người lao động được huấn luyện về ATVSLĐ-<br>PCCN<br>Trong đó:<br>Số được huấn luyện lại:                                                                                                            |                |             |            |
| <b>6. Các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt<br/>về AT-VSLĐ và các thiết bị có đặc thù an toàn<br/>công nghiệp.</b><br>- Tổng số thiết bị<br>Trong đó:<br>- Số thiết bị đã được đăng ký<br>- Số thiết bị đã được kiểm định |                |             |            |
| <b>7. Tổng giá trị doanh thu</b>                                                                                                                                                                                                  |                |             |            |
| <b>8. Tổng chi phí cho công tác BHLĐ:<br/>(chiếm % doanh thu)</b><br>- Thiết bị AT-VSLĐ;                                                                                                                                          |                |             |            |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình, biện pháp cải thiện điều kiện LĐ;</li> <li>- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân</li> <li>- Bồi dưỡng bằng hiện vật</li> <li>- Tuyên truyền, huấn luyện</li> <li>- Phòng cháy chữa cháy</li> <li>- Chi phí cấp cứu, điều trị TNLĐ, BNN</li> <li>- Chi phí bồi thường cho người bị TNLĐ, BNN</li> <li>- Chi phí khác:</li> </ul> |  |  |  |
| <b>9. Tình hình môi trường lao động nặng nhọc, độc hại (tính theo % số người bị tiếp xúc/ tổng số lao động):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chật chội:</li> <li>- Âm ướt:</li> <li>- Nóng quá:</li> <li>- Lạnh quá:</li> <li>- Ôn:</li> <li>- Rung:</li> <li>- Bụi:</li> <li>- Hơi khí độc:</li> <li>- Điện từ trường:</li> <li>- Bức xạ Ion:</li> </ul>              |  |  |  |
| <b>10. Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại I</li> <li>+ Loại II</li> <li>+ Loại III</li> <li>+ Loại IV</li> <li>+ Loại V</li> </ul>                                                                                                                                                                                    |  |  |  |
| <b>11. Đánh giá của doanh nghiệp về điều kiện lao động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt</li> <li>+ Trung bình</li> <li>+ Xấu</li> <li>+ Rất xấu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                          |  |  |  |
| <b>12. Đã được khen thưởng về công tác ATVSLĐ-PCCN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |

**Người lập**

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

Cơ quan chủ quản:

Tên đơn vị:

**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ỨNG**  
**TUẦN LỄ QUỐC GIA AT-VSLĐ-PCCN**

*Lần thứ 11 (năm 2009)*

(Kèm theo Công văn số            /BCT-ATMT ngày    tháng 10 năm 2008)

| TT | Các hoạt động                                             | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------------------|--------|----------|---------|
| 1  | Kiện toàn BCD Tuần lễ quốc gia                            | -      |          |         |
| 2  | Kiện toàn lại BCD Tuần lễ quốc gia                        | -      |          |         |
| 3  | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện TLQG               | -      |          |         |
| 4  | Xây dựng Chương trình hành động AT-VSLĐ-PCCN của đơn vị   |        |          |         |
| 5  | Có công văn chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức TLQG | VB     |          |         |
| 6  | Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện hướng ứng TLQG       | lớp    |          |         |
|    | Số lượng người được huấn luyện                            | người  |          |         |
| 7  | Tổ chức tọa đàm, phỏng vấn trên truyền hình               | cuộc   |          |         |
| 8  | Các phóng sự, đưa tin trên truyền hình                    | Tin    |          |         |
| 9  | Các bài viết trên báo, tạp chí                            | bài    |          |         |
| 10 | Băng rôn, khẩu hiệu, áp phích                             | chiếc  |          |         |
| 11 | Tờ rơi đã phát hành                                       | tờ     |          |         |
| 12 | Ấn phẩm, thông tin khác (sách, báo, bản tin...)           | quyển  |          |         |
| 13 | Tổ chức thi tìm hiểu về ATVSLĐ-PCCN                       | cuộc   |          |         |
|    | Số lượng người tham gia                                   | người  |          |         |
| 14 | Tổ chức thi an toàn, vệ sinh viên giỏi                    | cuộc   |          |         |
|    | Số lượng người tham gia                                   | người  |          |         |
| 15 | Tổ chức trưng bày, triển lãm các hoạt động về ATVSLĐ      | cuộc   |          |         |
| 16 | Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATVS            | cuộc   |          |         |
|    | Số lượng doanh nghiệp thanh tra, kiểm tra                 | DN     |          |         |
|    | Tổng số sai phạm được xử lý/số sai phạm phát hiện         | DN     |          |         |
| 17 | Tổ chức thanh tra, kiểm tra từng ngành về ATVSLĐ          | cuộc   |          |         |
|    | Số lượng doanh nghiệp thanh tra, kiểm tra                 | DN     |          |         |
|    | Tổng số sai phạm được xử lý/số sai phạm phát              | DN     |          |         |

|    |                                                                                                            |                             |  |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--|--|
|    | hiện                                                                                                       |                             |  |  |
| 18 | Tổ chức thanh tra, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy                                                          | cuộc                        |  |  |
|    | Số lượng doanh nghiệp thanh tra, kiểm tra                                                                  | DN                          |  |  |
|    | Tổng số sai phạm được xử lý/số sai phạm phát hiện                                                          | DN                          |  |  |
| 19 | Tự kiểm tra ở các doanh nghiệp                                                                             | cuộc                        |  |  |
| 20 | Đo kiểm tra môi trường lao động                                                                            | cuộc                        |  |  |
|    | Số lượng doanh nghiệp tiến hành đo                                                                         | DN                          |  |  |
| 21 | Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động                                                                   | cuộc                        |  |  |
|    | - Tổng số người được khám                                                                                  | người                       |  |  |
| 22 | Tổ chức mít tinh hưởng ứng của Ban chỉ đạo tỉnh (Bộ, ngành)                                                | cuộc                        |  |  |
| 23 | Tổ chức mít tinh hưởng ứng ở doanh nghiệp                                                                  | DN                          |  |  |
| 24 | Thăm gia đình nạn nhân, người bị nạn                                                                       | cuộc                        |  |  |
| 25 | Tổ chức hội nghị tổng kết ATVSLĐ                                                                           | cuộc                        |  |  |
| 26 | Khen thưởng:<br>a) Tập thể<br>- Cờ<br>- Bằng khen<br>b) Cá nhân<br>- Bằng khen                             | chiếc<br>chiếc<br><br>chiếc |  |  |
| 27 | Thao diễn kỹ thuật an toàn và phòng cháy                                                                   | cuộc                        |  |  |
|    | Số người tham gia                                                                                          | người                       |  |  |
| 28 | Tổ chức hội thảo                                                                                           | cuộc                        |  |  |
|    | Số người tham gia                                                                                          | người                       |  |  |
| 29 | Số vụ tai nạn lao động xảy ra trong Quý I/2009:<br>Trong đó: - Số người chết;<br>- Số người bị thương nặng | vụ<br>người<br>người        |  |  |
| 30 | Sơ kết rút kinh nghiệm tổ chức TLQG                                                                        |                             |  |  |
| 31 | Các hoạt động khác (nếu có)<br>-                                                                           |                             |  |  |
| 32 | Chi phí cho tổ chức Tuần lễ quốc gia                                                                       | triệu<br>đồng               |  |  |

....., ngày..... tháng..... năm 2008  
(Ký tên, đóng dấu)